|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 277/TTr-UBND |  *Sa Thầy, ngày 04 tháng 12 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm**

 **trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016-2020**

**Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Sa Thầy.**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg, ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Căn cứ Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND, ngày 09/01/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ tình hình công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện trong thời gian qua;

UBND huyện xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn giai đoạn 2016-2020, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành kế hoạch**

Thời gian quan, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả nhất định. Bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đã được củng cố, kiện toàn từ huyện đến xã, qua đó góp phần nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát được tình hình ngộ độc thực phẩm, hạn chế thấp nhất số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được triển khai mạnh mẽ đã làm thay đổi từ nhận thức đến thay đổi hành vi của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và nâng cao kiến thức cho người tiêu dùng trong việc nhận biết, lựa chọn các loại thực phẩm an toàn. Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai quyết liệt, đã kịp thời phát hiện, xử lý nhiều vụ việc vi phạm an toàn vện sinh thực phẩm, qua đó góp phần bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Ngộ độc thực phẩm vẫn còn xảy ra. Tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, các chất kích thích, chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông lâm sản vẫn còn khá phổ biến, chưa được phát hiện, ngăn chặn, xử lý triệt để. Hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn còn lưu thông trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống như: thức ăn đường phố, tiệc lưu động... ngày càng phát triển về quy mô, gia tăng về số lượng, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng ATTP.

Vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 nhằm đưa công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm đi vào nề nếp, chủ động bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người dân trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện là việc làm hết sức cần thiết.

**II. Quá trình xây dựng kế hoạch**

Ngày 24/10/2017, UBND huyện có Công văn số 1506/UBND-TH giao nhiệm vụ cho Phòng Y tế chủ trì tham mưu xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Y tế xây dựng dự thảo Kế hoạch, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan tại Công văn số 1635/UBND-TH ngày 21/11/2017.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, phòng Y tế đã tiếp thu chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi Phòng Tư pháp thẩm định, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 134 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Công văn số 76/PYT ngày 27/11/2017*).

Ngày 04/12/2017, Phòng Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 67/BC-PTP và Phòng Y tế đã tiếp thu và chỉnh lý một số nội dung theo đề nghị của Phòng Tư pháp và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện, gồm:

- Tờ trình Ủy ban nhân dân về việc thông qua Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm giai đoạn 2016-2020;

- Dự thảo nghị quyết;

- Các văn bản góp ý của cơ quan, đơn vị;

- Báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp.

**III. Bố cục và nội dung cơ bản của kế hoạch**

**1. Bố cục: gồm 02 phần chính**

**- Phần thứ I:** Đánh giá kết quả thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm giai đoạn 2011-2016.

**- Phần thứ II:** Kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm giai đoạn 2016-2020, gồm: Cơ sở pháp lý; Mục tiêu; Giải pháp thực hiện; Kinh phí thực hiện và Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung của kế hoạch**

***2.1. Mục tiêu***

*a. Mục tiêu chung*

Đến năm 2020, về cơ bản kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

*b. Mục tiêu cụ thể*

- Phấn đấu đến năm 2020, 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩmvà người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

 - Hoàn thiện hệ thống quản lý ATTP tại các tuyến; Duy trì và kiện toàn BCĐ liên ngành về VSATTP huyện, xã; 100 % cán bộ làm công tác VSATTP tuyến huyện, và tuyến xã, thị trấn được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về VSATTP; hình thành hệ thống cảnh báo nhanh về ATTP và tổ chức thực hiện một số nguy cơ cao về ATTP.

 *-* 100% cơ sở sản xuất, chế biến quy mô công nghiệp, tập trung có giấy đăng ký kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng hệ thống GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000,...

 **-**100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể được ký cam kết điều kiện ATTP; 100% siêu thị *(nếu có)* được kiểm soát an toàn thực phẩm; 100% chợ được quy hoạch và kiểm soát ATTP *(không bao gồm chợ tự phát).*

 *-* Phấn đấu đến năm 2020, giảm 25% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011-2016. Tỷ lệ ca ngộ độc/100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo dưới 07 người/100.000 dân.

## **2.2. Giải pháp thực hiện**

 *a. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP*

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và lâu dài; đưa chỉ tiêu bảo đảm ATTP vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch và tìm ra giải pháp phù hợp.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác bảo đảm ATTP. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ATTP, quy định phân công trách nhiệm quản lý về ATTP trên địa bàn huyện.

 - Rà soát, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành và Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP và tổ chức bộ máy làm công tác bảo đảm ATTP.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tại các tuyến, nâng cao vai trò của người đứng đầu và tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành y tế làm đầu mối.

- Thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP.

- Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định.

*b. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật*

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục kiến thức về ATTP:

+ Tăng cường hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông với mục tiêu đưa Luật An toàn thực phẩm đi vào cuộc sống, nhằm nâng cao nhận thức về ATTP cho nhà quản lý, nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng.

+ Nhân “Tháng hành động vì ATTP” hàng năm tạo nên đợt cao điểm phát động “Chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì chất lượng vệ sinh ATTP” để chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc hàng loạt và các bệnh truyền qua thực phẩm.

+ Xây dựng nội dung thông điệp và truyền thông cho các nhóm đối tượng phù hợp với các nội dung chuyên môn do Trung ương hướng dẫn, với phong tục tập quán văn hoá của người dân đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

 + Chú trọng việc đào tạo về kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cán bộ tuyến huyện và cộng tác viên tuyên truyền ATTP tuyến xã, thị trấn tham gia trực tiếp trong lĩnh vực truyền thông để nâng cao chất lượng truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ATTP cho cộng đồng.

 + Thông báo các sản phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP và các vi phạm về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng để người tiêu dùng được biết và lựa chọn.

 + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản...

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm:

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về ATTP, thực hiện phối hợp Liên ngành.

+ Tăng cường công tác giám sát hậu kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP. Xử lý các thông tin và người dân phản ánh về mất ATTP. Kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm.

+ Trang bị kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm nghiệm và trang bị phương tiện, hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm.

+ Chủ động tổ chức giám sát chất lượng thực phẩm lưu thông trên địa bàn huyện thường xuyên và định kỳ theo quy định.

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Củng cố, nâng cao kỹ năng và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ huyện đến các xã, thị trấn. Tổ chức giám sát mối nguy các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao nhằm kịp thời cảnh báo về nguy cơ mất ATTP.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, lễ hội, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể trường học,....

+ Tăng cường công tác tập huấn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện và ký cam kết đảm bảo ATTP.

+ Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ATTP, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

 + Xây dựng hệ thống cảnh báo nguy cơ ATTP làm cơ sở cho công tác quản lý ATTP dựa vào bằng chứng.

 *c. Giải pháp về nguồn lực*

- Đảm bảo biên chế cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo ATTP các tuyến cho ngành Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công thương; thực hiện việc phân cấp, phân công trong việc kiểm tra, tránh chồng chéo và bỏ sót.

- Quan tâm đến việc đào tạo về ATTP, tham gia các lớp đào tạo lại cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP, từng bước tăng tỷ lệ có trình độ đại học, trên đại học và có chuyên môn sâu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kĩ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

- Phát triển khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận.

- Ứng dụng các nghiên cứu khoa học về các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng ATTP tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP. Xã hội hóa đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

***2.3. Kinh phí thực hiện***

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch 300 triệu đồng

(*Có Biểu kèm theo*).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện cân đối, bố trí bình quân mỗi năm khoảng 100 triệu đồng cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

*(Có kế hoạch và dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

**Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021 để UBND huyện triển khai thực hiện./.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND huyện;- Các đại biểu HĐND huyện;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Y Sâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm**

**giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện Sa Thầy**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO**

 **AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2011-2016**

## **I. Kết quả đạt được**

**1. Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

Thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện đã được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và coi đây là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và lâu dài.

Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đến các địa phương, đơn vị([[1]](#footnote-2)); chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo Liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm do Chủ tịch UBND làm Trưởng ban và củng cố, kiện toàn hàng năm từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn([[2]](#footnote-3)). Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCĐ. Ban chỉ đạo tổ chức họp định kỳ 1-2 lần/năm và đột xuất khi có tình hình biến động về vệ sinh an toàn thực phẩm để kịp thời chỉ đạo thực hiện. Qua đó, nâng cao dần năng lực quản lý an toàn thực phẩm của hệ thống chính trị từ huyện đến xã; kiểm soát được tình hình ngộ độc thực phẩm, hạn chế mức thấp nhất số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Trên cơ sở Kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành (BCĐLN) về An toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) và các cơ quan chuyên ngành tuyến tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các thành viên BCĐLN về ATVSTP huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch hàng năm về Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Kế hoạch kiểm tra liên ngành Tết Nguyên đán, Kế hoạch kiểm tra liên ngành Tết Trung thu; Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành ATTP hàng năm đối với các cơ sở bếp ăn tập thể; cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống([[3]](#footnote-4)). Bên cạnh đó, UBND huyện đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác đặc biệt thực hiện kiểm tra đột xuất về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện nhằm kiểm soát tốt các mối nguy thực phẩm, cảnh báo cho người tiêu dùng cũng như các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm trong việc lựa chọn thực phẩm an toàn.

Về quy hoạch đất đai, hạ tầng phục vụ cho sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 05 chợ đã được đầu tư xây dựng, trong đó có 01 chợ loại II (*Chợ Sa Thầy, hiện đang cải tạo mở rộng*), 04 chợ loại III (*Chợ xã Rờ Kơi, Sa Bình, Ya Xiêr, Hơ Moong*); với tổng số hộ kinh doanh khoảng 220 hộ. Đa số các hộ kinh doanh buôn bán các loại mặt hàng nhỏ lẻ. Hoạt động tại các chợ chủ yếu phục vụ cho dân cư địa phương. Cơ cấu mặt hàng đa dạng, phong phú, nhiều chủng loại, cơ bản đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Hàng hóa ở chợ chiếm ưu thế nhất vẫn là mặt hàng nông sản.

UBND huyện đã chỉ đạo quy hoạch 3,9 ha vùng sản xuất rau quả an toàn tại xã Sa Nghĩa và được kiểm tra các điều kiện cơ bản về đất, nước và dư lượng thuốc BVTV trước khi thu hoạch và bán ra thị trường. Chỉ đạo xây dựng 01 cơ sở giết mổ tập trung, hiện nay đã đi vào hoạt động ổn định.

**2. Về công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

Từ năm 2011 đến nay, Ban Chỉ đạo liên ngành VSATP huyện, Đoàn kiểm tra liên ngành, Tổ công tác đặc biệt và các cơ quan chuyên môn đã tăng cường công tác kiểm tra và xử lý các cơ sở vi phạm, đặc biệt trong các đợt cao điểm như Lễ, Tết, Tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết trung thu… tại tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể… trên địa bàn huyện. Kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số lượt kiểm tra: 2.764 lượt cơ sở,

+ Số cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP: 2.273 cơ sở, chiếm 82,23%

+ Số cơ sở vi phạm: 491, chiếm 17,77%

+ Tiêu hủy 775,1 kg thực phẩm vi phạm.

+ Xử phạt số tiền 66,3 triệu đồng.

Nội dung vi phạm chủ yếu tập trung vào các lỗi: cơ sở kinh doanh thực phẩm hết hạn sử dụng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; thực phẩm có tem nhãn không đúng quy định; thực phẩm bị nhiễm chất cấm *(hàn the, foocmon..);* dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt mức cho phép; người sản xuất, chế biến không thực hiện mang trang phục chuyên dụng khi trực tiếp chế biến thực phẩm; bếp ăn tập thể không được thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều; Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP và Giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định…

Qua kiểm tra, các lực lượng đã phát hiện và kịp thời xử lý vi phạm, kết hợp với công tác tuyên truyền, nhắc nhở những tồn tại để cơ sở khắc phục, thay đổi được hành vi, có thái độ đúng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**2. Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm**

***2.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm***

Ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện hiện nay có chiều hướng giảm, tuy nhiên không thể chủ quan trước nguy cơ tiềm ẩn và có thể bùng phát nếu không có những biện pháp tuyên truyền cho nhân dân biết cách phòng ngừa.

Trong giai đoạn 2011-2016, trên địa bàn huyện đã xảy ra 08 vụ ngộ độc *(04 vụ ngộ độc thức ăn, 04 vụ ngộ độc nấm)* với 417 người mắc, trong đó có 01 người tử vong do ngộ độc nấm. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn thực phẩm vi phạm, xử lý tiêu độc, khử trùng và vệ sinh môi trường, lấy mẫu bệnh phẩm để cơ quan chức năng kiểm nghiệm tìm nguyên nhân, tăng cường công tác truyền thông… Riêng trong tháng 11/2017, xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm với 84 học sinh bị mắc do yếu tố khách quan. Do đó, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đang đặt ra những thách thức mới cho cả hệ thống chính trị để phòng ngừa và bảo vệ người dân tốt hơn trước các mối nguy ngộ độc thực phẩm.

***2.2. Các bệnh truyền qua thực phẩm***

UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện các chiến dịch rửa tay bằng xà phòng, ăn chín uống sôi, hướng dẫn cho nhân dân phòng tránh các bệnh truyền qua thực phẩm. Do đó, số ca ngộ độc do bệnh truyền qua thực phẩm qua các năm có chỉ số giảm dần([[4]](#footnote-5)). Trong giai đoạn 2011 - 2016, chỉ xảy ra một số ca ngộ độc lẻ tẻ do tiêu chảy, chủ yếu là do ăn phải thực phẩm không đun lại trước khi ăn.

**3. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh thực phẩm**

Việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề ATVSTP cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân luôn được UBND huyện chú trọng, từng bước đổi mới về nội dung, đa dạng và phong phú hình thức, mở rộng địa bàn, đặc biệt tập trung ở những vùng khó khăn. Qua đó đã tác động mạnh mẽ từ nhận thức đến thay đổi hành vi thực hiện các quy định của pháp luật về ATVSTP, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Công tác truyền thông được thực hiện mạnh mẽ thông qua các đợt cao điểm như: Tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, các ngày lễ, tết, ngày hội lớn trong năm và bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: treo băng rôn, cung cấp tờ rơi, tài liệu, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, hệ thống Đài truyền thanh - Truyền hình huyện đảm bảo thông tin kịp thời, hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thường xuyên lồng ghép vào các hội nghị, các phong trào để tuyên truyền đến các đoàn viên, hội viên về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm một cách sâu sát, thực tế tại các địa phương([[5]](#footnote-6)).

Qua đó, kiến thức về ATVSTP của 03 nhóm đối tượng trên địa bàn huyện đã được nâng lên đáng kể, cụ thể: tỷ lệ cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm hiểu biết đúng về vệ sinh ATTP là 68,8%; tỷ lệ người tiêu dùng hiểu biết đúng về vệ sinh ATTP là 68%; tỷ lệ cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh ATTP ở cấp xã, thị trấn được tập huấn kỹ năng truyền thông về vệ sinh ATTP là 100%.

Công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm trong những năm qua đã tác động mạnh mẽ, góp phần nâng cao nhận thức của các người dân, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đối với việc tuân thủ các quy định của pháp luật về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm; đồng thời tuyên truyền cho người dân biết cách phòng ngừa, hạn chế các nguy cơ về ngộ độc thực phẩm.

**4. Kinh phí thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí***(triệu đồng)* | **Trong đó** |
| **Chương trình mục tiêu** | **Ngân sách huyện** |
| 2011 | 74,04 | 74,04 | 0 |
| 2012 | 86,87 | 76,87 | 10 |
| 2013 | 55,93 | 55,93 | 0 |
| 2014 | 27 | 27 | 0 |
| 2015 | 28 | 28 | 0 |
| 2016 | 126,47 | 11 | 115,47 |
| 2017 | 30 | 0 | 30 |

Nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu do Chi cục ATTP tỉnh cấp để phục vụ cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn kỹ thuật như phục vụ công tác kiểm tra, thông tin truyền thông và giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn.

Xác định công tác bảo đảm an toàn thực phẩm là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách và lâu dài, năm 2012, UBND huyện đã trích một phần ngân sách hỗ trợ cho công tác an toàn thực phẩm trong đợt cao điểm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” là 10.000.000 đồng.

Năm 2016, UBND huyện cân đối ngân sách, hỗ trợ cho công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn là 115.470.000 đồngvà năm 2017 là 30.000.000 đồng*.*

**II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

**1. Tồn tại, hạn chế**

- Trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm và tử vong do ngộ độc thực phẩm.

- Qua kiểm tra của các lực lượng chức năng, tình trạng lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất cấm sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi vẫn còn khá phổ biến, chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người tiêu dùng.

 - Việc kiểm soát lưu thông thực phẩm từ các địa bàn khác về huyện còn gặp nhiều khó khăn; hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn còn lưu thông trên địa bàn.

- Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống như: thức ăn đường phố, tiệc lưu động... ngày càng phát triển về quy mô, gia tăng về số lượng, vì vậy việc kiểm soát chất lượng ATTP đối với loại hình này còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vì mục đích lợi nhuận dẫn đến việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng; thêm vào đó thói quen, tập tục ăn uống của người dân có nguy cơ gây ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và các bệnh lây truyền qua thực phẩm là rất cao.

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

- Sa Thầy vẫn còn là huyện nghèo, kinh tế chậm phát triển; tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (57%); trình độ dân trí còn thấp; ảnh hưởng của một số phong tục, tập quán và thói quen ăn uống nên việc nhận thức về vai trò của ATTP đối với sức khỏe của người dân còn hạn chế.

- Trên 90% các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm có quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình nên việc thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh ATTP chưa đảm bảo ảnh hưởng không nhỏ đến việc cải thiện tình trạng ATTP tại địa phương.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo đảm ATTP đối với sự phát triển bền vững của địa phương, chưa quan tâm đầy đủ đến công tác bảo đảm ATTP, giao khoán cho cơ quan chuyên môn; chưa tạo được sự phối hợp hoạt động đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể. Mặc dù Huyện ủy Sa Thầy đã có Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29-5-2012 về triển khai chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21-10-2011 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới nhưng ở nhiều cấp ủy đảng, chính quyền chưa nắm bắt đầy đủ tình hình và những thách thức trong lĩnh vực ATTP; chưa đưa các tiêu chí về ATTP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Vẫn còn nhiều ngành quản lý và nhiều đoàn kiểm tra([[6]](#footnote-7)) gây chồng chéo, khó khăn trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm và ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của người dân.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, việc xử lý vi phạm còn nương nhẹ *(chủ yếu nhắc nhở)* nên chưa đảm bảo tính giáo dục, răn đe của pháp luật.

- Mạng lưới cán bộ làm công tác quản lý ATTP ở các tuyến còn yếu, đặc biệt là tuyến xã, phường, thị trấn; đội ngũ cán bộ này chưa được chuyên môn hóa; thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý ATTP trong tình hình mới.

- Điều kiện giao thông vẫn còn khó khăn, đặc biệt là mùa mưa, gây khó khăn cho việc kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về ATTP, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa.

- Đầu tư nguồn lực của Nhà nước *(bao gồm cả ngân sách Trung ương và địa phương)* cho công tác bảo đảm ATTP còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ đặt ra.

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

**GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**I. Cơ sở pháp lý**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Quyết định số 20/QĐ-TTg, ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030;

- Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND, ngày 09/01/2012 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 34-KH/HU ngày 29/5/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sa Thầy về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới”;

- Căn cứ tình hình đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

**II. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

Đến năm 2020, về cơ bản kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng***

*a. Chỉ tiêu*

Phấn đấu đến năm 2020: 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩmvà người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.

 *b. Lộ trình thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện năm 2016** | **Kế hoạch năm 2017** | **Kế hoạch năm 2018** | **Kế hoạch năm 2019** | **Kế hoạch năm 2020** |
| 1 | Tỷ lệ người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.  | % | 68 | 68 | 69 | 69 | 70 |
| 2 | Tỷ lệ người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về ATTP.  | % | 68 | 68 | 69 | 69 | 70 |

***2.2. Mục tiêu 2:******Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP***

Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tại các tuyến; duy trì và kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, xã; 100% cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã, thị trấn được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; hình thành hệ thống cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm.

***2.3. Mục tiêu 3:******Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm***

*a. Chỉ tiêu*

100% cơ sở sản xuất, chế biến quy mô công nghiệp, tập trung có giấy đăng ký kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng hệ thống GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000,...

*b. Lộ trình thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TTT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **TH năm 2016** | **KH năm 2017** | **KH năm 2018** | **KH năm 2019** | **KH năm 2020** |
| 1 | Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, chế biến có quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP | % | 20 | 30 | 50 | 80 | 100 |
| 2 | Số cơ sở sản xuất rau, quả tươi an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP | cơ sở | 00 | 00 | 00 | 01 | 01 |

***2.4. Mục tiêu 4:******Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể và dịch vụ ăn uống***

*a. Chỉ tiêu*

100% cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% bếp ăn tập thể ký cam kết đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 100% siêu thị (nếu có) được kiểm soát an toàn thực phẩm; 100% chợ được quy hoạch và kiểm soát an toàn thực phẩm.

*b. Lộ trình thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TTT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **TH năm 2016** | **KH năm 2017** | **KH năm 2018** | **KH năm 2019** | **KH năm 2020** |
| 1 | Tỷ lệ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có đăng ký kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP | % | 30 | 50 | 80 | 90 | 100 |
| 2 | Tỷ lệ bếp ăn tập thể được cam kết đủ điều kiện ATTP | % | 10 | 10 | 50 | 80 | 100 |
| 3 | Tỷ lệ chợ được quy hoạch và kiểm soát an toàn thực phẩm *(không bao gồm chợ tự phát)* | % | 75 | 100 | 100 | 100 | 100 |

***2.5. Mục tiêu 5:******Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính***

*a. Chỉ tiêu*

Phấn đấu đến năm 2020 giảm 25% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011-2016. Tỷ lệ ca ngộ độc/100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo dưới 07 người/100.000 dân.

*b. Lộ trình thực hiện*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **TH****năm 2016** | **KH****năm 2017** | **KH****năm 2018** | **KH****năm 2019** | **KH****năm 2020** |
| 1 | Giảm số vụ ngộ độc cấp tính từ 30 người mắc trở lên được ghi nhận so với trung bình giai đoạn 2011-2016 | % | 15 | 15 | 20 | 23 | 25 |
| 2 | Tỷ lệ ca ngộ độc trên 100.000 dân trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo | % | 7 | < 7 | < 7 | < 7 | < 7 |
| 3 | Xây dựng vùng sản xuất rau an toàn  | vùng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

## **III. Giải pháp thực hiện**

 **1. Giải pháp về chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp đối với công tác bảo đảm ATTP và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và lâu dài; đưa chỉ tiêu bảo đảm ATTP vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để chủ động xây dựng kế hoạch và tìm ra giải pháp phù hợp.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác bảo đảm ATTP. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ATTP, quy định phân công trách nhiệm quản lý về ATTP trên địa bàn huyện.

 - Rà soát, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành và Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về ATTP và tổ chức bộ máy làm công tác bảo đảm ATTP, cộng tác viên từ thôn, làng đến xã, huyện đủ khả năng đảm nhận quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tại các tuyến, nâng cao vai trò của người đứng đầu và tổ chức tốt các hoạt động phối hợp liên ngành trong đó ngành y tế làm đầu mối.

- Thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cơ quan kiểm tra nhà nước để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về ATTP.

- Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định.

**2. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật**

***2.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục kiến thức về ATTP***

- Tăng cường hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông với mục tiêu đưa Luật An toàn thực phẩm đi vào cuộc sống, nhằm nâng cao nhận thức về ATTP cho nhà quản lý, nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng, giảm số vụ việc vi phạm về ATTP.

- Nhân “Tháng hành động vì ATTP” hàng năm tạo nên đợt cao điểm phát động “Chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì chất lượng vệ sinh ATTP” để chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc hàng loạt và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Xây dựng nội dung thông điệp và truyền thông cho các nhóm đối tượng phù hợp với các nội dung chuyên môn do Trung ương hướng dẫn, với phong tục tập quán văn hoá của người dân đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Mở rộng các loại hình truyền thông phù hợp với tình hình phát triển, đặc điểm văn hóa của từng địa bàn, quan tâm các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng các loại hình truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng đặc thù như truyền thông lưu động, chiến dịch truyền thông lồng ghép với các chương trình khác và sinh hoạt văn hóa ở thôn, làng.

- Chú trọng việc đào tạo về kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cán bộ tuyến huyện và cộng tác viên tuyên truyền ATTP tuyến xã, thị trấn tham gia trực tiếp trong lĩnh vực truyền thông để nâng cao chất lượng truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về ATTP cho cộng đồng.

- Thông báo các sản phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP và các vi phạm về ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng để người tiêu dùng được biết và lựa chọn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt trong sản xuất rau, quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản...

***2.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm***

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật về ATTP, thực hiện phối hợp Liên ngành:

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Đặc biệt chú trọng việc thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất bảo vệ thực vật, kiểm tra tồn dư hóa chất độc hại, chất cấm trong sản phẩm thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ và điều kiện vệ sinh thú y của các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

+ Kiểm soát, ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về ATTP.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát ATTP định kỳ và đột xuất tại các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, các cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể, điều kiện đảm bảo ATTP tại các chợ trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác giám sát hậu kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP. Xử lý các thông tin và người dân phản ánh về mất ATTP. Kiên quyết xử lý vi phạm trong sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm.

- Trang bị kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm nghiệm và trang bị phương tiện, hóa chất phục vụ công tác kiểm nghiệm.

- Chủ động tổ chức giám sát chất lượng thực phẩm lưu thông trên địa bàn huyện thường xuyên và định kỳ theo quy định.

***2.3. Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm***

- Củng cố, nâng cao kỹ năng và duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ huyện đến các xã, thị trấn. Tổ chức giám sát mối nguy các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao nhằm kịp thời cảnh báo về nguy cơ mất ATTP.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về ATTP, đặc biệt các quy định về điều kiện ATTP của các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, nhà hàng, khách sạn, lễ hội, thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể trường học,...; quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị liên quan, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống.

- Tăng cường công tác tập huấn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện và ký cam kết đảm bảo ATTP.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ATTP, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

 - Xây dựng hệ thống cảnh báo nguy cơ ATTP làm cơ sở cho công tác quản lý ATTP dựa vào bằng chứng.

 **3. Giải pháp về nguồn lực**

- Đảm bảo biên chế cho đội ngũ cán bộ làm công tác đảm bảo ATTP các tuyến cho ngành Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Công thương; thực hiện việc phân cấp, phân công trong việc kiểm tra, tránh chồng chéo và bỏ sót.

- Quan tâm đến việc đào tạo về ATTP, tham gia các lớp đào tạo lại cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm ATTP, từng bước tăng tỷ lệ có trình độ đại học, trên đại học và có chuyên môn sâu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kĩ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

- Phát triển khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm ATTP và các tổ chức chứng nhận.

- Nghiên cứu, ứng dụng các nghiên cứu khoa học về các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng ATTP tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm ATTP. Xã hội hóa đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP.

**IV. Kinh phí thực hiện**

- Nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch 300 triệu đồng (*Có Biểu kèm theo*).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách huyện cân đối, bố trí bình quân mỗi năm khoảng 100 triệu đồng cho công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn.

**V. Tổ chức thực hiện**

**1. Phòng Y tế** (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện*)

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã thị trấn tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả mục tiêu của kế hoạch.

- Tham mưu rà soát, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo ATTP huyện.

- Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai công tác ATTP trên địa bàn huyện thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức các lớp tập huấn, cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan kiểm tra tình hình ATTP tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm, cơ sở dịch vụ ăn uống *(thức ăn đường phố, bếp ăn tập thể, nhà hàng…)* và kiểm tra đột xuất khi phát hiện có các biểu hiện vi phạm pháp luật của các tổ chức, cá nhân về vệ sinh ATTP trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thông tin truyền thông, phổ biến kiến thức, văn bản pháp luật về ATTP cho người quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và cộng đồng. Triển khai việc cam kết đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố về ATTP; các cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm cam kết thực hiện không bán phụ gia thực phẩm không có trong danh mục cho phép sử dụng của Bộ Y tế; cam kết đối với cơ sở tổ chức bữa ăn tập trung đông người *(cưới, giỗ, hiếu, hỉ...)*

- Chủ động giám sát các chuyên đề nguy cơ cao: Dịch vụ ăn uống, nước uống đóng chai và các nhóm ngành hàng khác theo phân cấp. Giám sát các nhóm thực phẩm có nguy cơ cao, cảnh báo thực phẩm không an toàn.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch. Tham mưu sơ kết, tổng kết Kế hoạch này theo quy định.

**2. Trung tâm Y tế huyện**

 - Kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác bảo đảm an toàn thực phẩm từ huyện đến cơ sở. Thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, kiểm tra chuyên ngành về vệ sinh ATTP thuộc lĩnh vực chuyên ngành được Sở Y tế giao quản lý.

- Phối hợp với Phòng Y tế tham mưu xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm giai đoạn 2017 – 2020 và tổ chức xác nhận kiến thức cho các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn huyện theo Thông tư số 16/TT-BYT ngày 22/10/2012 quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Chủ động phối hợp tổ chức xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm. Chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, hóa chất và phương tiện sẵn sàng cho việc cấp cứu bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm.

- Phối hợp lồng ghép tuyên truyền các mục tiêu về Y tế với chương trình vệ sinh ATTP đến thôn, làng.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động ATTP về Cơ quan thường trực BCĐ (*Phòng Y tế*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, BCĐ liên ngành ATTP huyện theo quy định.

**3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn. Ngăn chặn, xử lý hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản chế biến thủy sản.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và người sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản về công tác ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật và sản phẩm động vật; sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản...

- Hướng dẫn triển khai xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thông tin truyền thông về việc đảm bảo ATTP trong nuôi trồng, giết mổ, thu hái, bảo quản các loại nông, lâm, thủy sản. Phối hợp triển khai việc cam kết đối với các hộ dân sản xuất rau an toàn; các cơ sở giết mổ cam kết thực hiện không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn…

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế huyện trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch hành động đảm bảo ATTP thuộc lĩnh vực phân cấp quản lý. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động ATTP về Cơ quan thường trực BCĐ (*Phòng Y tế*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, BCĐ liên ngành ATTP huyện theo quy định.

**4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm chuyên ngành thuộc lĩnh vực được phân cấp quản lý:

+ Quản lý, kiểm tra, kiểm nghiệm ATTP trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng thuộc phạm vi quản lý. Xử lý nghiêm các vi phạm về ATTP.

+ Tổ chức việc cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP, xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo phân cấp của Bộ Công thương.

+ Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ, các cơ sở kinh doanh buôn bán hàng hóa thực phẩm.

+ Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các biện pháp đảm bảo ATTP trong kinh doanh thực phẩm.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động ATTP về Cơ quan thường trực BCĐ (*Phòng Y tế*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, BCĐ liên ngành ATTP huyện theo quy định.

**5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

 - Chỉ đạo các trường học có bếp ăn tập thể thực hiện nghiêm túc các quy định đảm bảo ATTP; tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc cung ứng các dịch vụ ăn uống tại trường học.

- Phối hợp với Phòng Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, giáo dục về ATTP trong các trường học, huy động giáo viên, các bậc phụ huynh và học sinh tham gia tích cực công tác đảm bảo ATTP.

**6. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Hàng năm, tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Y tế và các cơ quan liên quan thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư vào lĩnh vực an toàn thực phẩm.

**7. Công an huyện, các Đồn biên phòng theo chức năng và nhiệm vụ**

- Tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thực hành về ATTP cho cộng đồng dân cư tại khu vực đóng quân, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

- Chỉ đạo lực lượng công an, bộ đội biên phòng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm soát, ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm qua biên giới.

- Phối hợp các ngành chức năng phát hiện, điều tra xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP.

**8. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin, đại chúng; đồng thời thông tin rộng rãi các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chấp hành tốt các điều kiện quy định về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kịp thời phản ánh những cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động không đủ điều kiện, vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm để người dân trên địa bàn huyện biết, lựa chọn.

**9. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tham mưu rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đảm bảo biên chế nhằm thực hiện tốt công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện.

**10. Trung tâm Dịch vụ Công ích**

- Sắp xếp, bố trí các mặt hàng kinh doanh tại chợ hợp lý, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh buôn bán thức ăn đường phố trước khu vực chợ chủ động tìm kiếm địa điểm kinh doanh khác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc chuyển đổi sang ngành nghề khác và sẽ đi đến chấm dứt loại hình kinh doanh này trong thời gian đến.

- Tăng cường quản lý khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

**11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền các quy định, chính sách pháp luật của nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn; vận động, khuyến cáo nhân dân sử dụng các thực phẩm an toàn, xác định rõ nguồn gốc, xuất xứ; kịp thời tố giác, khai báo cho cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm vi phạm các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm…

- Chỉ đạo, thực hiện các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh, UBND huyện về ATTP.

- Tổ chức cho các hộ dân ký cam kết với Chủ tịch UBND xã, thị trấn sản xuất rau đảm bảo an toàn; các cơ sở giết mổ, sản xuất chế biến thực phẩm cam kết không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn; cơ sở sản xuất kinh doanh phụ gia thực phẩm cam kết không sản xuất kinh doanh tiêu dùng phụ gia thực phẩm không có trong danh mục cho phép của Bộ Y tế. Tổ chức ký cam kết ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cam kết ATTP tại các Lễ hội và bữa ăn tập trung đông người (*bữa ăn 30 người trở lên, cỗ cưới, giỗ, hiếu hỉ...*).

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng giám sát, điều tra, xử lý khi có ngộ độc thực phẩm và bệnh dịch lây truyền qua thực phẩm trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn gửi về UBND huyện (*qua phòng Y tế huyện*) theo quy định.

**12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể**

- Vận động hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phầm và phòng chống ngộ độc thực phẩm. Phát động cácphong trào bảo đảm ATTP gắn với cuộc vận động xây dựng làng, xã văn hóa ở khu dân cư nhằm thúc đẩy hình thành hành vi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn trong cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp các hoạt động giám sát ở cộng đồng dân cư về công tác sản xuất, nuôi trồng, các cơ sở giết mổ, các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống…

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn 2016 - 2020./.

1. () Công văn số 644/UBND-TH ngày 26/8/2013 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; Công văn số 389/UBND-TH ngày 02/6/2015 về việc tăng cường công tác phòng chống ngộ độc nấm; Thông báo số 49/TB-UBND ngày 30/3/2015 và Công văn số 945/UBND-TH ngày 26/11/2015 về việc tăng cường công tác quản lý ATTP trên địa bàn huyện; Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 về việc phê duyệt phương án quản lý, khai thác lò giết mổ tập trung huyện Sa Thầy; Thông báo số 118/TB-UBND ngày 03/6/2016 về kết luận của UBND huyện tại cuộc họp bàn biện pháp quản lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 09/6/2016 về triển khai thực hiện năm vệ sinh ATTP trên địa bàn huyện năm 2016; Quyết định số 709/QÐ-UBND ngày 21/7/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo kiểm tra hoạt động buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại trên địa bàn huyện Sa Thầy; Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND huyện về việc kiện toàn Tổ công tác đặc biệt kiểm tra việc thực hiện các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện Sa Thầy,… [↑](#footnote-ref-2)
2. () Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 24/11/2016. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Kế hoạch số 10/KH-BCĐ ngày 01/4/2011, Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 10/01/2012, Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 08/4/2013, Kế hoạch số 02/KH-BCĐLN ngày 11/4/2014 và Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 16/4/2015, Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 05/01/2016. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Năm 2011: 127 ca; Năm 2016: 33 ca. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Từ 2011- 2016, UBND huyện đã tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì CLVSATTP” hàng năm với 1.530 lượt người tham dự; Số học sinh tham gia cổ động “Tháng hành động” được 27 buổi với 7.050 lượt người tham dự. Tổ chức các lớp tập huấn xác nhận kiến thức vệ sinh ATTP cho các nhóm đối tượng với 2.367 lượt người; tập huấn kỹ thuật cho người trồng rau an toàn, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV… 15 buổi/600 người tham gia. Tổ chức các buổi truyền thông tuyên truyền trực tiếp phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nói chuyện chuyên đề tại thôn, làng với 595 buổi/23.061 lượt người tham dự. Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Truyền thanh huyện: 462 lần; Truyền hình: 340 lần; Truyền thanh xã, thị trấn: 1.739 lần; Xe loa truyền thông: 46 buổi; Băng rôn: 381 cái hưởng ứng các đợt cao điểm trong năm. Cấp tranh, tờ rơi, tờ gấp: 2.107 tờ các loại. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Ngành Y tế, ngành Công thương, ngành Nông nghiệp, Quản lý thị trường… [↑](#footnote-ref-7)